

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Lê Minh K**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Lê Minh K có 01 con chung là Lê Nguyễn An K1, sinh ngày 29/11/2015. Khi ly hôn bà N và ông K thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Lê Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai

được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Lê Minh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Bà Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Minh K. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009306 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, bà Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
  - TAND tỉnh Phú Yên;
  - VKSND huyện PH;
  - Chi cục THADS huyện PH;
  - UBND xã HA
- (số 115/2015 ngày 08/8/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Trần Minh Nhật**